

QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO TIẾNG ANH TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG ĐOÀN

ThS. NGUYỄN NGỌC LAN*

Quản lý chất lượng đào tạo tiếng Anh tại trường Đại học Công Đoàn tuy đã đạt được những thành quả nhất định nhưng vẫn tồn tại nhiều hạn chế. Bài viết nêu nguyên nhân của tình trạng trên và đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo môn học này đáp ứng yêu cầu hội nhập và toàn cầu hóa giáo dục.

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế, ngoại ngữ nói chung và tiếng Anh nói riêng ngày càng giữ vai trò then chốt và là chìa khóa để phát triển hội nhập. Kinh nghiệm của các nước phát triển và các nước công nghiệp mới nổi trên thế giới cũng như trong khu vực châu Á - Thái Bình Dương đã chỉ rõ, trong những điều kiện cần thiết để hội nhập và phát triển thì ngoại ngữ là điều kiện tiên quyết, là phương tiện đắc lực và hữu hiệu trong tiến trình hội nhập và phát triển.

Nhận thức rõ vấn đề này, ngày 30 tháng 9 năm 2008, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định 1400/QĐ-TTg phê duyệt Đề án “*Đạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008-2020*” với mục tiêu chung là “*Đổi mới toàn diện việc dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân, triển khai chương trình dạy và học ngoại ngữ mới ở các cấp học, trình độ đào tạo, nhằm đến năm 2015 đạt được một bước tiến rõ rệt về trình độ, năng lực sử dụng ngoại ngữ của nguồn nhân lực, nhất là đối với một số lĩnh vực ưu tiên; đến năm 2020 đa số thanh niên Việt Nam tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng và đại học có đủ năng lực ngoại ngữ sử dụng độc lập, tự tin trong giao tiếp, học tập, làm việc trong môi trường hội nhập, đa ngôn ngữ, đa văn hoá; biến ngoại ngữ trở thành thế mạnh của người dân Việt Nam, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước*”.

Trong bài viết này, tác giả trình bày thực trạng quản lý đào tạo tiếng Anh cho sinh viên đại học, cao đẳng chính qui tại trường Đại học Công đoàn và gợi ý một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo môn học này tại nhà trường.

2. Thực trạng quản lý đào tạo tiếng Anh tại trường Đại học Công đoàn

2.1. Những kết quả đạt được

Tiếng Anh là ngoại ngữ không chuyên được giảng dạy trong nhà trường và giống như tình trạng của tất cả các trường đại học Việt Nam, trình độ tiếng Anh đầu vào của sinh viên trường Đại học Công đoàn rất đa dạng và không đồng đều. Do vậy, để tổ chức giảng dạy tiếng Anh có hiệu quả, đảm bảo chuẩn đầu ra là 450 điểm TOEIC, từ năm học 2011-2012 nhà trường đã tổ chức kiểm tra trình độ tiếng Anh đầu vào của sinh viên năm thứ nhất nhằm phân loại trình độ và xếp lớp cho phù hợp. Bài kiểm tra được thiết kế giống như các bài thi hết học phần Anh cơ bản 1, 2 và 3 gồm các phần Viết, Đọc và Nghe tùy theo từng học phần có các cách thiết kế khác nhau. Quá trình tổ chức và chấm thi được thực hiện nghiêm túc, thí sinh dự thi làm bài với tinh thần thoải mái, không quay cốp, không trao đổi bài. SV đạt điểm 7 thi được dự thi tiếp các học phần tiếp theo và được miễn học học phần đó.

Về đội ngũ giảng dạy, Bộ môn Ngoại ngữ có 17 giảng viên tiếng Anh trong đó có 1 giảng viên có trình độ tiến sĩ, 5 giảng viên đang học nghiên cứu sinh, 01 giảng viên đang học cao học, 01 giảng viên có trình độ cử nhân và 8 giảng viên có trình độ thạc sĩ. Là trường được thụ hưởng đề án Ngoại ngữ 2020 của Chính phủ nên các giảng viên tiếng Anh của nhà trường được tham gia các lớp tập huấn về phương pháp giảng dạy và thiết kế bài giảng ngoại ngữ trong khuôn khổ đề án.

Về cơ sở vật chất, được sự quan tâm của Ban Giám hiệu nhà trường đã xây dựng 02 phòng Lab cho sinh viên học ngoại ngữ. Trong các phòng học ngoài máy caste, còn có máy chiếu giúp cho giờ học ngoại ngữ sinh động hơn.

Về tài liệu, giáo trình:

+ Tập trung trí tuệ và sức lực, giảng viên của bộ môn đã viết và xuất bản 2 tập giáo trình tiếng Anh

* Trường Đại học Công đoàn

chuyên ngành kinh tế và 2 cuốn TOEIC 1 và TOEIC 2. Sắp tới sẽ tiếp tục nghiệm thu 2 tập giáo trình tiếng Anh chuyên ngành xã hội.

+ Đối với chương trình tiếng Anh cơ bản, từ năm học 2015-2016 nhà trường sử dụng giáo trình Solution (2nd edition) Elementary và Pre-intermediate. Đây là bộ giáo trình có ưu điểm là cập nhật thông tin mới, giúp người học phát triển đồng đều bốn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết, mở rộng tầm hiểu biết về thế giới xung quanh; đồng thời, phát huy sức sáng tạo và trí tưởng tượng của người học. Các kỹ năng nghe, nói được phát triển thông qua việc thực hành những đoạn hội thoại ngắn. Đặc biệt, trong mỗi bài học đều có phần luyện âm.

Về kiểm tra đánh giá, trường Đại học Công đoàn áp dụng phương thức đánh giá thường xuyên. Một bài kiểm tra thường bao gồm các nội dung như từ vựng, ngữ pháp, kỹ năng đọc, kỹ năng viết câu và một bài kiểm tra kỹ năng nghe.

2.2. Một số khó khăn trong quản lý chất lượng đào tạo tiếng Anh tại trường Đại học Công đoàn

2.2.1. Về đội ngũ giảng viên

Năm 2014, giảng viên tiếng Anh của nhà trường mới được thụ hưởng đề án Ngoại ngữ quốc gia 2020 nên đến nay mới có 2/17 giảng viên tham gia khóa tập huấn, bồi dưỡng trong môi trường sử dụng tiếng Anh hoặc các nước nói tiếng Anh. Các giảng viên còn lại chưa có điều kiện ra nước ngoài thực tập hoặc đào tạo. Đây là một hạn chế lớn đối với giảng viên ngoại ngữ nói chung và giảng viên tiếng Anh nói riêng vì họ giảng dạy ngoại ngữ nhưng ít có kinh nghiệm thực tế về sử dụng ngoại ngữ. Hạn chế này dẫn đến một loạt các hệ lụy khác nhau và ở các mức độ khác nhau cho mỗi giảng viên và tất nhiên sinh viên của họ cũng bị ảnh hưởng và chịu thiệt thòi.

Thêm vào đó, chương trình tiếng Anh chính khóa tại trường chưa thu hút được sinh viên do phương pháp giảng dạy của giảng viên mang tính cổ điển, nặng về ngữ pháp, chưa tạo được môi trường để sinh viên thực hành. Điều tra của nhóm nghiên cứu đề tài cơ sở năm học 2013-2014 với kết quả 169/400 phiếu (chiếm 42,25%) cho rằng giảng viên tập trung giảng ngữ pháp và yêu cầu sinh viên làm bài tập; 184/ 400 phiếu cho rằng giảng viên ít khi tạo ra các hoạt động khác nhau trong giờ học tiếng Anh như thảo luận theo cặp, nhóm, thuyết trình... đến khi thi hết học phần cũng chỉ thi viết. Sinh viên không đủ tự tin để có thể giao tiếp bằng tiếng Anh. Thiết nghĩ đây cũng là tình trạng chung của các trường đại học không chuyên ngữ tại Việt Nam.

Khi được giao nhiệm vụ dạy tiếng Anh chuyên ngành thì giảng viên lại gặp nhiều khó khăn hơn vì

không được đào tạo tiếng Anh chuyên ngành, mọi kiến thức, nội dung chuyên ngành đều ngoài tầm hiểu biết của giảng viên trong khi những nội dung đó sinh viên có thể đã được biết thông qua các môn học chuyên ngành bằng tiếng Việt. Đây cũng là một thách thức lớn đối với giảng viên dạy tiếng Anh chuyên ngành.

2.2.2. Trình độ tiếng Anh đầu vào của sinh viên

Nhà trường tuyển sinh đầu vào các khối thi A, A1, C và D... sinh viên thi đầu vào khối D, A1 (có một môn thi tiếng Anh) sẽ có trình độ và nền tảng tiếng Anh tốt hơn SV không thi đầu vào bằng tiếng Anh. Hơn nữa, trình độ tiếng Anh của sinh viên là con em nông thôn, sống ở vùng sâu, vùng xa cũng kém hơn các sinh viên ở thành thị do các điều kiện, và việc đầu tư cho việc học tiếng Anh bị hạn chế. Trong quá trình giảng dạy, chúng tôi cũng nhận thấy sự chênh lệch về trình độ đầu vào của sinh viên rất lớn, có những sinh viên gần như không biết tiếng Anh và có những sinh viên trình độ rất tốt. Điều này có thể khẳng định trình độ tiếng Anh đầu vào của sinh viên không đồng đều. Bức tranh chung là sinh viên có trình độ tiếng Anh khác nhau vẫn học chung một lớp và lại bắt đầu học từ bài "Hello", gây ra sự lãng phí, làm mất động cơ học tập của sinh viên khá, giỏi, và gây nản chí cho sinh viên có vốn tiếng Anh kém. Để khắc phục tình trạng này, trường ĐH Công Đoàn thực hiện kiểm tra đầu vào và xếp lớp theo trình độ tiếng Anh của sinh viên từ năm học 2011-2012.

Bảng: Số liệu tổng hợp kết quả kiểm tra tiếng Anh đầu vào của SV năm thứ nhất

Năm học	Tổng số SV dự thi			Tổng số SV đạt ≥ 7 điểm		
	Anh I	Anh II	Anh III	Anh I	Anh II	Anh III
2011 -2012	1223	243	78	243	78	43
2012-2013	715	123	70	123	70	23
2013-2014	1169	224	134	224	134	100
2014-2015	1568	62	31	73	42	5

(Nguồn : Phòng Khảo thí và đảm bảo chất lượng)

Bảng số liệu trên cho thấy năm đầu tiên tổ chức thi tiếng Anh phân loại đầu vào chỉ có 243/1223 sinh viên đủ điều kiện thi học phần tiếng Anh tiếp theo, các năm sau lần lượt là 123/715; 224/1169; 73/1568 và cũng chỉ có 43/1223 sinh viên (chiếm 3.5%) được học học phần TOEIC so với 23/ 715 SV năm học 2012-2013 (chiếm 3.21%); 100/ 1169 sinh viên năm học 2013-2014 chiếm 8.55%). Riêng năm học 2014-2015, có sự thay đổi Anh I=>Anh II, Anh II => Anh III và Anh III=> TOEIC 1 về độ khó so với

các năm học trước. Kết quả là chỉ có 0.31% sinh viên đạt yêu cầu.

Vậy, với năng lực đầu vào còn hạn chế, cộng với thói quen thụ động trong học tập của sinh viên, nếu sinh viên không có khả năng tự học tốt hoặc học thêm tại các trung tâm ngoại ngữ thì sẽ không đạt chuẩn đầu ra.

2.2.3. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy và học tập

Giống như các lớp tiếng Anh không chuyên ở các trường đại học khác, sĩ số lớp học tiếng Anh của trường Đại học Công Đoàn là từ 40 - 50 sinh viên, lớp học không được thiết kế cho việc dạy và học ngoại ngữ, bàn ghế được sắp xếp theo kiểu truyền thống, thiết bị giảng dạy tiếng Anh chủ yếu vẫn là bảng đen, phấn trắng, và máy cát xét, thêm vào đó nguồn học liệu tham khảo và trang thiết bị dành cho tự học vẫn còn hạn chế.

2.2.4. Về thời lượng đào tạo

Số tiết môn tiếng Anh được giảng dạy theo qui định khung của Bộ Giáo dục và đào tạo. Tại trường Đại học Công đoàn, sinh viên (SV) được học tiếng Anh trong 3 năm đầu với tổng số 13 tín chỉ (270 tiết) đối với khối ngành Xã hội và 12 tín chỉ (255 tiết) và đối với khối ngành Kinh tế. Cụ thể:

Stt	Học phần	Số tín chỉ	Học kỳ
1	Anh cơ bản 1	02	2
2	Anh cơ bản 2	02	3
3	Anh cơ bản 3 (TOEIC 1)	02	4
4	Anh cơ bản 4 (TOEIC 2)	02	5
5	Anh chuyên ngành (Đối với ngành Kinh tế)	03	6
	Anh chuyên ngành I (Đối với ngành Xã hội)	02	6
6	Anh chuyên ngành II (Đối với ngành Xã hội)	02	7

Với thời lượng đào tạo như vậy không đủ để 100% sinh viên khi ra trường có trình độ tiếng Anh mà các nhà tuyển dụng yêu cầu. Thực tế cho thấy cả giảng viên (GV) và SV đều không đủ thời gian để giảng dạy và tiếp thu kiến thức một cách trọn vẹn và hiệu quả. Do đó, tiếng Anh chỉ được coi là một môn phụ, SV chưa thực sự đầu tư, quan tâm đến học tập điều đó thể hiện rõ nhất ở tình trạng lượng sinh viên thi lại, học lại, học cải thiện môn tiếng Anh ngày càng nhiều.

Trong khi đó tại trường Đại học Bách Khoa Hà Nội, để đạt 450 điểm TOEIC tiếng Anh nội bộ sinh viên phải hoàn thành 128 tín chỉ trong 4 năm, tương đương 1.920 tiết.

3. Giải pháp

Từ thực trạng trên cho thấy việc SV học tiếng Anh từ khi còn học tiểu học cho đến khi tốt nghiệp

Trình độ	Số tín chỉ tích lũy	Điểm TOEIC tối thiểu
Năm thứ 1	0 - 31	Hoàn thành 02 học phần tiếng Anh cơ bản (FL1100, FL1101)
Năm thứ 2	32 - 63	300
Năm thứ 3	64 - 95	350
Năm thứ 4	96 - 128	400
Trước khi nhận đề tài đồ án/khóa luận tốt nghiệp		450
Chuẩn tiếng Anh đầu ra		450

(Nguồn: Quyết định số 127/QĐ-ĐHBK-ĐTĐH ngày 20/10/2014 của Hiệu trưởng trường Đại học Bách Khoa)

đại học nhưng không thể sử dụng và dùng nó như một công cụ để tìm kiếm cơ hội việc làm và thu nhập cao là một thực trạng chung không chỉ xảy ở trường Đại học Công đoàn.

Để thực hiện mục tiêu nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường và thực hiện chuẩn đầu ra tiếng Anh, tôi xin đề xuất một số giải pháp sau:

3.1. Tăng cường quản lý chất lượng đội ngũ giảng viên ngoại ngữ

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ thường xuyên cho GV tiếng Anh để họ có thể tiếp cận các chương trình, nội dung và phương pháp giảng dạy mới đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng trong thế giới thay đổi hàng ngày, hàng giờ như hiện nay. Tạo điều kiện cho giảng viên dạy tiếng Anh tối thiểu 2- 3 năm đi bồi dưỡng, học tập trong môi trường sử dụng tiếng Anh hoặc các nước nói tiếng Anh ít nhất 1 lần.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực tiếng Anh cho các GV dạy chuyên ngành, có cơ chế khuyến khích GV giảng dạy ít nhất một môn chuyên ngành bằng tiếng Anh.

- Tổ chức dự giờ, trao đổi kinh nghiệm giảng dạy.

- Đổi mới phương pháp giảng dạy tiếng Anh, phát huy tối đa tính năng động và sáng tạo trong giảng dạy của người thầy nhằm tạo ra những giờ học ngoại ngữ sinh động và hiệu quả.

3.2. Nâng cao chất lượng người học

- Tăng cường chất lượng đầu vào bằng cách tăng chỉ tiêu tuyển sinh đầu vào khối D và khối A1 vì ở những khối thi này sinh viên đã có nền tiếng Anh tốt.

- Xếp lớp cho sinh viên học theo đúng trình độ: Tuy sinh viên đã được thi xếp lớp theo trình độ nhưng sinh viên dưới điểm 7 vẫn bắt đầu học cùng một lớp, điều này không tạo động cơ học tập cho các em.

- Tăng cường thời lượng học tiếng Anh trên lớp cho sinh viên.

- Tăng cường bồi dưỡng khả năng tự học cho sinh viên thông qua các buổi tọa đàm, hội thảo về phương pháp học ngoại ngữ.

- Khuyến khích SV tham gia câu lạc bộ tiếng Anh của trường nhằm giúp các em tự tin hơn trong giao tiếp.

3.3. Tăng cường cơ sở vật chất phục vụ dạy và học ngoại ngữ

- Đầu tư xây dựng thêm các phòng học ngoại ngữ đạt chuẩn, có nối mạng Internet, có chất lượng âm thanh tốt với đầy đủ các trang thiết bị và phương tiện hỗ trợ dạy - học tiếng Anh, tăng cường sử dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy và học tập.

- Bổ sung tài liệu tham khảo, sách báo, tạp chí bằng tiếng Anh cho thư viện.

- Tăng cường và quản lý chặt chẽ việc tự học tiếng Anh của SV ngoài giờ lên lớp đồng thời tăng cường cơ sở vật chất phục vụ cho việc tự học này.

3.4. Các giải pháp khác

- Mặc dù nhà trường đã triển khai áp dụng chuẩn TOEIC 450 điểm đầu ra cho SV khóa 2014-2018 nhưng cần xây dựng lộ trình đạt chuẩn theo từng giai đoạn, tạo động lực cho SV tích cực học tập môn tiếng Anh và có mục tiêu phấn đấu.

- Cải tiến cách kiểm tra, đánh giá các học phần tiếng Anh theo hướng kiểm tra cả 4 kỹ năng: Nghe-Nói-Đọc-Viết.

- Khuyến khích mời tình nguyện viên từ các quốc gia nói tiếng Anh về trường để giảng dạy tiếng Anh cho sinh viên. □

Tài liệu tham khảo

1. **Thanh Hà**, Vì sao sinh viên ra trường không nói được tiếng Anh? www.tuoiitre.vn
2. **Vũ Thị Bích Hà**, "Các giải pháp nhằm thúc đẩy động lực học tiếng Anh cho sinh viên chính quy trường Đại học Công đoàn"- Đề tài NCKH cấp trường năm học 2013-2014.
3. **Lê Phương**, Đầu vào tiếng Anh của sinh viên chỉ ở mức lôm bôm, www.dantri.com.vn
4. **Đặng Quang Tuyến**, Hiệu quả đào tạo tiếng Anh trong các trường đại học, cao đẳng đến đâu? www.dvhn.org.vn
5. **Hoàng Văn Vân**, Những yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo tiếng Anh không chuyên ở Đại học Quốc gia Hà Nội, Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội, Ngoại ngữ 24 (2008) 22-37.
6. **Hoàng Văn Vân**, Dạy tiếng Anh không chuyên ở các trường đại học Việt Nam-Những vấn đề lí luận và thực tiễn, Nxb Đại học Quốc Gia, 2010.
7. **Nguyễn Thanh Vân**, Nghiên cứu hiện trạng dạy-học ngoại ngữ ở trường Đại học Công nghệ, Đại học Quốc gia Hà Nội, Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội, Chuyên san Ngoại ngữ 23 (2007).
8. **Nguyễn Quang**, Nâng chuẩn tiếng Anh cho sinh viên, Báo động! Tạp chí Sinh viên Việt Nam, số 45 - tháng 11 năm 2013.

LÍ THUYẾT SỰ LỰA CHỌN...

(Tiếp theo trang 46)

điều kiện này tự nó không phải là hợp lý hay không hợp lý. Nó được xem là những điều kiện mang tính bối cảnh, trong đó chiến lược sinh kế được dẫn dắt bởi sự lựa chọn hợp lý.

Nghiên cứu sinh kế ở Việt Nam trong bối cảnh hiện nay dựa trên sự hợp lý là một đòi hỏi mang tính tất yếu khi mà bối cảnh bên ngoài xảy ra các biến cố, rủi ro và không chắc chắn. Công nghiệp hóa - đô thị hóa nông nghiệp và nông thôn là một biến động lớn trong đời sống của nhiều hộ nông dân. Trong điều kiện biến động ấy, các cá nhân sẽ hành xử một cách hợp lý như thế nào? Câu hỏi này được trả lời bằng việc xây dựng một hành vi hợp lý, trên cơ sở các nguồn lực sinh kế (vốn con người, vốn tự nhiên, vốn xã hội, vốn vật chất, vốn tài chính) để cá nhân và hộ gia đình xây dựng một chiến lược sinh kế bền vững, an toàn, nâng cao thu nhập và làm cho cuộc sống đầy đủ hơn. □

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Đức Hữu (2015) "Sinh kế của người nông dân bị mất đất trong quá trình công nghiệp hóa - đô thị hóa: nghiên cứu trường hợp tỉnh Hải Dương", luận án tiến sĩ xã hội học.
2. Nguyễn Xuân Mai, Nguyễn Duy Thắng (2011), "Sinh kế của ngư dân ven biển, Thực trạng và giải pháp", Tạp chí Xã hội học số 4.
3. Nguyễn Văn Sửu (2013), "Tác động của công nghiệp hóa và đô thị hóa đến sinh kế nông dân Việt Nam: trường hợp một làng ven đô Hà Nội", NXB Tri Thức.
4. Blau, M. (2002). *Social exchange theory*. *American Sociological Review*; 79: 65.
5. Homans, G. C. (1961). *Social behavior: Its elementary forms*. Oxford, England: Harcourt, Brace.
6. Olson, M. (1993). *American Political Science Review*. American Political Science Association, Volume 87 / Issue 03 / September 1993, pp 567-576.
7. UNDP (2012): *Những lựa chọn chiến lược để phát triển nông nghiệp và nông thôn Việt Nam*.